

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Bà Ngô Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Vi Thị T1; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 04/QĐ-TA ngày 30/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng); nhân thân: Ngày 22/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng, án tích và xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xoá; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 222/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024, của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn), với thời hạn quản lý từ ngày 12/8/2024 đến ngày 12/8/2026.

Sáng ngày 26/9/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn Đ đi bộ từ phòng trọ đường H, phường T, tỉnh Bắc Ninh ra bãi tha ma thuộc khu vực Q, tỉnh Bắc Ninh mua 01 gói ma túy Heroin với một người đàn ông không quen biết, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Điện cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và đi về phòng trọ lấy quần áo rồi ra đón xe khách, khi đi đến xã C, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe vào một hiệu thuốc mua 01 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất. Sau khi mua xong, Đ ra đón xe khách đi về nhà tại thôn N, xã B Về đến nhà, Đ đi ra vườn phía sau nhà ở của mình, lấy ma túy vừa mua được từ trong túi quần ra đổ hết vào trong ống xi lanh pha với nước cất và tự sử dụng hết bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong, Đ mang gói giấy bạc, ống xi lanh và vỏ lọ nước cất gom cùng với rác cho vào bếp đốt.

Ngày 29/9/2025, Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn tiến hành triệu tập Nguyễn Văn Đ là đối tượng quản lý sau cai nghiện để kiểm danh, kiểm diện theo quy định và tiến hành kiểm tra (test) chất ma túy trong cơ thể bằng phương pháp xét nghiệm thông qua nước tiểu cho kết quả dương tính (+) với chất ma túy. Công an xã B đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu, niêm phong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ để thực hiện giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 2640/KL-KTHS ngày 30/9/2025, của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn bên trong chai nhựa ký hiệu “Nguyễn Văn Đ” (được niêm phong trong 01 hộp cát tông) gửi giám định có tìm thấy M, 6 - MAM là thành phần chuyển hoá của H (H).

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 25/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn Đ là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, theo Quyết định số: 222/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024, của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, với thời hạn quản lý từ ngày 12/8/2024 đến ngày 12/8/2026. Tuy nhiên, ngày 26/9/2025, Nguyễn Văn Đ lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin tại khu vực vườn phía sau nhà thuộc thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, bị cáo không tuân thủ quy định về quản lý sau cai nghiện, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng ngừa, kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người từng có tiền án, tiền sự đến nay còn 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, lẽ ra bị cáo phải có ý thức, trách nhiệm rèn luyện để từ bỏ ma túy, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình nhưng bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện bị cáo là người có thái độ coi thường pháp luật, xem nhẹ sự quan tâm, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn